TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Luật Hành chính và tố tụng hành chính**

Mã học phần: LAW309

Số tín chỉ: 03

Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Luật

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: Luật hiến pháp

Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán - Tài chính

Thông tin giảng viên:

Giảng viên phụ trách:

II. Mô tả học phần

Học phần Luật hành chính trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lí luận và thực tiễn quản lí hành chính nhà nước và pháp luật về quản lí hành chính nhà nước như địa vị pháp lí của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính; thủ tục hành chính; phạm hành chính và xử lí vi phạm hành chính; các biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước. Sinh viên cũng sẽ hiểu được mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lí hành chính nhà nước.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

1. Mục tiêu:

+ Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: Chủ thể, khách thể quản Lý hành chính nhà nước; nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành chính; đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính; quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ nháo luật hành chính; các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước; tài phàn hành chính...

+ Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật hành chính cần thiết như: địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính, tố tụng hành chính.

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		**Đáp ứng PLOs Cử nhân Luật**
Kiến thức		
CLO1	Hiểu về quản lý hành chính nhà nước; Phân biệt được quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước; hoạt động quản lý hành chính nhà nước với hoạt động lập pháp và hoạt động tư pháp; Phân biệt được luật hành chính với một số ngành luật khác. Giải thích được vì sao luật hành chính sử dụng phương pháp mệnh lệnh đơn phương.	PLO2
CLO2	Phân tích văn bản pháp luật về quản lí hành chính nhà nước; Có thái độ kiên trì, quyết đoán trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong quản lí hành chính nhà nước.	PLO3
CLO3	Có khả năng đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động quản lí hành chính nhà nước đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.	PLO3
CLO4	Xác định đúng quan hệ pháp luật hành chính và giải quyết được một số thủ tục hành chính cơ bản	PLO6
CLO5	Vận dụng kiến thức để thực hiện nghiệp vụ hành chính hoặc tư vấn thủ tục hành chính	PLO7
Kỹ năng		
CLO6	Tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng tìm tòi, phân tích, đánh giá các tình huống thực tế liên quan.	PLO10
CLO7	Có khả năng cập nhật tình hình kinh tế - xã hội có tác động đến các hoạt động quản lý hành chính nhà nước.	PLO10
CLO8	Có khả năng thuyết trình, tham gia sinh hoạt chuyên đề trong quá trình học	PLO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO9	Có phẩm chất đạo đức, tôn trọng đồng nghiệp, có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm công việc tại nơi làm việc	PLO14
CLO10	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau	PLO15

***Ghi chú: PLOs** (ProgrammeLearningOutcomes):Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

***CLOs**(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Cử nhân Luật kinh tế theo mức độ sau: (*bảng sau đây là trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho* PLOs *của CTĐT Cử nhân Luật kinh tế*)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	**Tên HP**	Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT													
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
LAW 309	Luật Hành chính và tố tụng hành chính		H	H			H	H			H		M		M	M

IV. Nội dung

1. Phân bổ thời gian và điều kiện thực hiện

STT	**Tên chương**	**Lý thuyết (tiết)**	**Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập (tiết)**	**Dụng cụ và trang thiết bị cần thiết**
1	Chương 1: Khái quát Luật hành chính Việt Nam	2	2	Bảng, phấn, máy chiếu, giáo trình, văn bản luật có liên quan.
2	Chương 2: QPPL Hành chính và QHPL hành chính	2	2	
3	Chường 3: Nguyên tắc, hình thức và phương thức quản lý hành chính nhà nước	2	2	
4	Chương 4: Cơ quan hành chính nhà nước	2	2	
5	Chương 5: Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước	2	2	

6	Chương 6: Tổ chức xã hội, công dân, người nước ngoai, người không quốc tịch	2	2	
7	Chương 7: Thủ tục hành chính	2	2	
8	Chương 8: Quyết định hành chính	2	2	
9	Chương 9: Cưỡng chế hành chính	2	2	
10	Chương 10: Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính	2	2	
11	Chương 11: Bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.	2	2	
12	Chương 12. Tố tụng hành chính	2	2	
Tổng		24	24	

2. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

1. Quản lý nhà nước

1.1 Quản lý xã hội

1.2 Quảnlý nhà nước

1.2.1 Khái niệm

1.2.2. Đặc điểm

1.2.3 Chủ thể, khách thể quản lý hành chính nhà nước

2. Luật hành chính

2.1 Ngành Luật hành chính

2.1.1 Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính

2.1.2 Phương pháp điều chinh của luật hành chính

2.2 Khoa học luật hành chính

2.2.1 Đối tượng nghiên cứu của khoa học luật hành chính

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu của khoa học luật hành chính

CHƯƠNG 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

1.1. Quy phạm pháp luật hành chính

1.1.1 Nguồn của luật hành chính Việt Nam

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm

1.1.3. Phân loại quan hệ pháp luật hành chính

1.1.4. Cơ cấu quy phạm pháp luật hành chính

1.1.5. Hiệu lực của văn bản quy phạm phán luật hành chính

1.1.6. Thực hiện quy phạm pháp luật hành chính

1.2. Quan hệ pháp luật hành chính

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật hành chính

1.2.2. Phân loại quan hệ pháp luật hành chính

1.1.3. Chủ thể, khách thể quan hệ pháp luật hành chính

1.1.4. Cơ sở phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính

CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

3.1 Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước

3.1.1 Khái niệm, đặc điểm nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước.

3.1.2 Hệ thống nguyên tắc quản *lý* hành chính nhà nước

3.2 Hình thức quản lý hành chính nhà nước

3.2.1 Khái niệm, đặc điểm hình thức quản lý hành chính Nhà nước

3.2.2 Các hình thức quản lý hành chính nhà nước

3.3 Phương pháp quản lý hành chính nhà nước

3.3.1 Khái niệm, đặc điểm phương pháp quản lý hành chính nhà nước

3.3.2 Các phương pháp cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước

CHƯƠNG 4. CƠ QUAN HÀNH CHỈNH NHÀ NƯỚC

4.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại cơ quan, hành chính nhà nước

4.1.1 Khái niệm, đặc điểm cơ quan hành chính nhà nước

4.1.2 Phân loại cơ quan hành chính nhà nước

4.2 Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước

4.2.1 Cơ quan hành chính Nhà nước ở Trung ương

4.2.2 Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

CHƯƠNG 5. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC

5.1 Khái niệm, phân loại cán bộ, công chức, viên chức

5.1.1 Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức

5.1.2 Phân loại cán bộ, công chức, viên chức

5.2 Công vụ và các nguyên tắc công vụ

5.2.1 Khái niệm, đặc điểm công vụ

5.2.2 Các nguyên tắc công vụ

5.3 Tuyển dụng công chức, viên chức

5.3.1 Tuyển dụng công chức

5.3.2 Tuyển dụng viên chức

5.4 Nâng ngạch và thay đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức

5.5 Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

5.6 Điều động, biệt phái cán bộ, công chức

5.7 Hưu trí, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức

5.8 Quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức

5.9 Những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm

5.10 Khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức

5.11 Trách nhiệm kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức

CHƯƠNG 6. TỔ CHỨC XÃ HỘI, CÔNG DÂN VIỆT NAM, NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH

6.l Tổ chức xã hội

6.1.1 Khái niệm, đặc điểm của tổ chức xã hội

6.1.2 Các loại tổ chức xã hội ở nước ta

6.1.3 Quyền và nghĩa vụ của tổ chức xã hội

6.2 Công dân Việt Nam, người nước ngoài, người không quốc tịch

6.2.1 Công dân Việt Nam

6.2.2 Người nước ngoài, người không quốc tịch

CHƯƠNG 7. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

7.1 Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của thủ tục hành chính

7.1.1 Khái niệm, đặc điểm

7.1.2 Ý nghĩa của thủ tục hành chính

7.2 Phân loại thủ tục hành chính

7.2.1 Căn cứ mục đích thủ tục hành chính

7.2.2 Căn cứ vào tính chất công việc giải quyết

7.3 Các nguyên tắc của thủ tục hành chính

7.3.1 Chủ thể thủ tục hành chính

7.3.2 Các giai đoạn của thủ tục hành chính

7.4 Cải cách thủ tục hành chính

CHƯƠNG 8. QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH

8.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại quyết định hành chính

8.1.1. Khái niệm, đặc điểm quyết định hành chính

8.1.2, Phân loại quyết định hành chính

8.2 Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính quy phạm

8.2.1. Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

8.2.2. Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng

cơ quan ngang bộ

8.2.3. Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính liên tịch

8.2.4. Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính của UBND các cấp

8.3 Tính hợp pháp và tính hợp lý của quyết định hành chính

8.3.1. Những yêu cầu về tính hợp pháp của quyết định hành chính

8.3.2. Những yêu cầu về tính hợp lý của quyết định hành chính

CHƯƠNG 9. CƯỠNG CHẾ HÀNH CHÍNH

9.1. Khái niệm, đặc điểm cưỡng chế hành chính

9.1.1. Khái niệm cưỡng chế hành chính

9.1.2. Đặc điểm cưỡng chế hành chính

9.2. Các biện pháp cưỡng chế hành chính

9.2.1. Các biện pháp phòng ngừa hành chính

9.2.2. Các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo việc xử phạt hành chính.

9.2.3. Các biện pháp xử lý hành chính

9.2.4. Các biện pháp khác phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra

9.2.5. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính

CHƯƠNG 10. VI PHẠM HÀNH CHÍNH, TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH

10.1 Vi phạm hành chính

10.1.1. Khái niệm, dấu hiệu vi phạm hành chính

10.1.2. Cấu thành vi phạm hành chính

10.1.3. Phân biệt vi phạm hành chính với tội phạm

10.2 Trách nhiệm hành chính

10.2.1. Khái niệm, đặc điểm trách nhiệm hành chính

10.2.2. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính

10.2.3. Các nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính

10.2.4. Thẩm quyền xử lý vi phạm hànhchính

10.2.5. Nguyên tắc phân định và xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm HC

10.2.6 Hiệu, hạn xử lý vi phạm hành chính

10.2.7. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

CHƯƠNG 11. BẢO ĐẢM PHÁP CHẾ TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC.

11.1 Khái niệm và yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính Nhà nước

11.1.1 Khái niệm

11.1.2 Yêu cầu

11.2 Các biện pháp bảo đảm pháp chế

11.2.1 Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước

11.2.2 Hoạt động kiểm tra cửa cơ quan hành chính nhà nước

11.2.3 Hoạt động thanh tra

11.2.4 Hoạt động xét xử của TAND

11.2.5 Hoạt động kiểm tra xã hội

11.2.6 Hoạt động giải quyết khiếu nại. Tố cáo

CHƯƠNG 12. TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH

12.1. Những vấn đề lý luận chung về tố tụng hành chính

12.1.1 Thẩm quyền của Toà án.

12.1.2 Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng.

12.1.3 Các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

12.1.4 Chứng minh và chứng cứ

12.2. Các giai đoạn tố tụng hình sự

12.2.1 Khởi kiện, thụ lý vụ án

12.2.2 Thủ tục đối thoại và chuẩn bị xét xử

12.2.3 Phiên toà sơ thẩm

12.2.4 Thủ tục phúc thẩm

12.2.5 Thủ tục giám đốc thẩm

12.2.6 Thủ tục tái thẩm

12.2.7 Khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hành chính

V. Phương pháp đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá quá trình

Bao gồm:

- Điểm chuyên cần: Điểm danh, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp; trọng số 20%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 02 bài trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần:

Hình thức thi: tự luận, trọng số 50%

VI. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Giao bài đọc về nhà;
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng;
- Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và

đặt câu hỏi;

- Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;

- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VII. Tài liệu học tập

1. Tài liệu chính

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*,Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2014;

2. Tài liệu tham khảo

[2]. Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội, 2015;

[3]. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;

[4]. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

[5]. Luật cán bộ, công chức năm 2019;

[6]. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2019.

TP.Hồ Chí Minh , ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA
KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH

Giảng viên biên soạn